

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DSST.  
Ngày: 25/8/2020  
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Hải và ông Điều Nhót.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 170/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B.

*Địa chỉ:* Tòa nhà Capital Tower - số 109 T, P. C, Q. H, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông Phạm Doãn Sơn – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Cao C – Giám đốc trung tâm GSKD tại Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; ông Bùi Hữu T – Chuyên viên tổ khách hàng – Ngân hàng TMCP B Chi nhánh tỉnh Đắk Nông (ông Bùi Hữu T có mặt).

*Bị đơn:* Bà Nông Thị N (vắng mặt)

*Địa chỉ:* Thôn Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản lấy lời khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ tại Tòa án, và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Hữu T trình bày:*

Ngày 14/8/2018 ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đắk Nông ký hợp đồng tín dụng số HD 121408180482 với bà Nông Thị N và đã giải ngân toàn bộ số tiền cho

bà Nông Thị N với nội dung chi tiết như sau: Số tiền vay là 130.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng vốn (tiêu dùng), lãi suất vay trong hạn 13%/năm, cố định lãi suất vay trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất thả nổi và định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định theo công thức:  $LSCV (=) LSTK 13 \text{ tháng cộng } (+) \text{ Margin } (5,2\%/năm)$ .

Trong quá trình vay vốn bà Nông Thị N không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng, không hợp tác trong việc trả nợ. Đến ngày 21/10/2019 toàn bộ nợ vay của Hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Tổng số tiền bà Nông Thị N còn nợ lại tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/8/2020) là 94.656.532 đồng, trong đó nợ gốc 83.056.972 đồng, nợ lãi 7.844.733 đồng, lãi chậm trả gốc 3.311.392 đồng, phạt chậm trả lãi 443.435 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ nêu trên và tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD 121408180482 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nông Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bsố còn nợ lại theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng và lãi suất pháp sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nông Thị N cư trú tại: thôn Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, qua kết quả xác minh tại Công an xã T ngày 10/5/2020 thể hiện bà Nông Thị N đã bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng tháng 02/2020. Khi đi bà N không khai báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không biết bà N đang sinh sống, làm việc tại đâu. Quá trình làm việc với ông Tống Văn Đ (chồng của bà Nông Thị N) và bà Trần Thị T (Hiệu trưởng trường mầm non Hoa Mai, là nơi bà N làm việc) đều thể hiện từ cuối năm 2019 cho đến nay gia đình, nhà trường đều mất liên lạc với bà N và không biết bà N đang sinh sống, làm việc tại đâu. Để thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nông Thị N thông qua việc niêm yết công khai và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam) nhưng bà Nông Thị N đều vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt bà N là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Hợp đồng tín dụng do Nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 14/8/2018 bà Nông Thị N vay của ngân hàng TMCP B số tiền vay là 130.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng vốn (tiêu dùng), lãi suất vay trong hạn 13%/năm, cố định lãi suất vay trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất thả nổi và định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định theo công thức: LSCV (=) LSTK 13 tháng cộng (+) Margin (5,2%/năm). Hợp đồng có chữ ký của bà Nông Thị N. Như vậy việc bà N vay tiền của ngân hàng TMCP B là có thật, nội dung hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận là hợp pháp.

Về nghĩa vụ trả nợ: Đây là hợp đồng tín dụng tiêu dùng, trả gốc chia đều 36 kỳ, mỗi kỳ 3.611.000 đồng (Kỳ cuối 3.615.000 đồng), lãi theo dư nợ gốc giảm dần

vào ngày 20 hàng tháng. Bà N đã trả được 13 kỳ với tổng số tiền 62.564.446 đồng trong đó gốc 46.943.000 đồng, lãi 15.621.446 đồng. Từ ngày 21/10/2019 bà N không trả nợ nên toàn bộ khoản vay phải được tắt toán trước hạn là phù hợp thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định của pháp luật. Tính đến ngày 25/8/2020, bà N còn nợ ngân hàng số tiền 94.656.532 đồng, trong đó nợ gốc 83.056.972 đồng, nợ lãi 7.844.733 đồng, lãi chậm trả gốc 3.311.392 đồng, phạt chậm trả lãi 443.435 đồng quá hạn nên HĐXX cần tuyên buộc bà N trả nợ. Bà N tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD 121408180482 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thanh toán xong là phù hợp quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[3] Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu chi phí đăng tin, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền 4.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bà Nông Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Tuyên bố hợp đồng tín dụng số HD 121408180482 được ký kết giữa ngân hàng TMCP B với bà Nông Thị N ngày 14/8/2018 là hợp pháp.

Buộc bà Nông Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/8/2020) là 94.656.532 đồng, trong đó nợ gốc 83.056.972 đồng, nợ lãi 7.844.733 đồng, lãi chậm trả gốc 3.311.392 đồng, phạt chậm trả lãi 443.435 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HD 121408180482 ngày 14/8/2018 kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi bà Nông Thị N thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu 4.000.000 đồng (Nguyên đơn đã nộp đủ).

3. Về án phí: Buộc bà Nông Thị N phải chịu 4.732.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền 2.183.000 đ (*Hai triệu, một trăm tám mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0000436 ngày 10 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CCTHDS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Trúc Linh**